

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC - HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 877/TB-YDHP ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC bậc TC/CĐ	Đối tượng	Điểm lớp 12 tổ hợp XT					Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
												Tổ hợp XT 1	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học			
1	250647	Võ Hồng Tiên	Giang	01/01/1998	Nữ	Kinh	Tỉnh Gia Lai	064198003409	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	8.61		B00	8.5	8.8	8.8	8.9	26.2	0	26.11
2	250583	Đồng Thị	Thủy	13/07/1989	Nữ	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030189003897	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	8.12		B00	8.5	7.2	8.1	8.8	25.4	0	25.14
3	250763	Chu Thị	Mây	05/11/1994	Nữ	Kinh	Tỉnh Hà Tây	001194031125	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.5		A00	8.7	7.8	9.1	7.5	25.6	0	24.83
4	250556	Phạm Thị Quỳnh	Trang	28/03/1993	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034193000052	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	8.21	Đối tượng 07	B00	8.2	6.7	7	7.6	22.8	0.96	24.22
5	250135	Phạm Thị Ngọc	Lan	09/06/1995	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033195008211	Tốt nghiệp THPT loại khá	6.94	Đối tượng 07	B00	7.3	8.5	8.3	8.5	24.1	0.7867	24.07
6	250249	Nguyễn Thị	Thu	21/01/1986	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034186013633	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.2	Đối tượng 07	A00	8.3	7.8	7.6	6.1	23.7	0.84	24.02
7	250728	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/07/1997	Nữ	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030197009712	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	6.52		A00	8.5	8.4	8.2	7.7	25.1	0	23.72
8	250559	Phạm Thị Phương	Thảo	14/11/1994	Nữ	Kinh	Tỉnh Quảng Ninh	030194018237	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.66	Đối tượng 07	B00	7.4	7.4	7.7	7.3	22.4	1	23.55
9	250311	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	01/05/1989	Nữ	Kinh	Tỉnh Thái Bình	034189005792	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	8.35	Đối tượng 07	B00	7.3	6.2	6.4	7.8	21.5	1	23.39
10	250579	Mai Hồng	Hạnh	18/12/1989	Nữ	Kinh	Tỉnh Ninh Bình	037189003567	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.4	Đối tượng 07	B00	7.8	7.1	6.8	7.8	22.4	1	23.35
11	250310	Phạm Quang	Huy	11/03/1981	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031081021123	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	6.8	Đối tượng 07	B00	7.9	8.3	7.9	7.3	23.1	0.92	23.35
12	250113	Vũ Thị	Thúy	06/09/1999	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031199001975	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi	6.8		A00	8.1	7.9	8		24	0	23.10
13	250629	Phạm Thị	Thảo	22/08/1984	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031184002815	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.125	Đối tượng 07	B00	7	6.2	7.2	7.2	21.4	1	22.39
14	250541	Ngô Thị	Lợi	02/08/1988	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	033188000590	Học lực lớp 12 đạt loại khá	7.4	Đối tượng 07	B00	6	6.6	6.7	8	20.7	1	22.08

STT	Mã hồ sơ xét tuyển	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	CMND/ Hộ chiếu	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Điểm TBC bậc TC/CD	Đối tượng	Điểm lớp 12 tổ hợp XT					Tổng điểm 3 môn	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
												Tổ hợp XT 1	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học			
15	250626	Nguyễn Vũ Khánh	Minh	13/01/1989	Nam	Kinh	Tỉnh Hải Dương	030089019273	Kết quả học tập lớp 12 đạt mức khá	6.3	Đối tượng 07	B00	6.1	7.1	8.4	7.1	21.6	1	21.93
16	250344	Nguyễn Hữu	Thành	10/05/1987	Nam	Kinh	Tỉnh Hà Tĩnh	042087018438	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.25	Đối tượng 07	B00	7.4	5.5	6.9	5.9	20.2	1	21.59
17	250255	Nguyễn Thị	Thương	06/11/1988	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031188004424	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.2	Đối tượng 07	B00	7.7	6.5	5.6	6.9	20.2	1	21.55
18	250129	Nguyễn Thị	Chang	07/11/1994	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031194000311	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	6.85	Đối tượng 07	B00	7	6.5	6.6	6.9	20.5	1	21.51
19	250751	Đình Mạnh	Hiếu	10/10/2000	Nam	Kinh	Tỉnh Sơn La	014200005150	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	6.77		B00	6.6	6.2	8	6.7	21.3	0	21.05
20	250316	Phạm Thị	Hoa	16/03/1989	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031189004029	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.075	Đối tượng 07	B00	6.4		6.9	6.2	19.5	1	20.93
21	250293	Hoàng Thị	Thương	21/09/1986	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031186009921	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7	Đối tượng 07	B00	6.1	5.8	6.5	6.6	19.2	1	20.65
22	250533	Lưu Thị	Thoa	06/02/1995	Nữ	Kinh	Tỉnh Nam Định	036195010944	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	6.3	Đối tượng 07	B00	6.9		5.5	7.2	19.6	1	20.43
23	250554	Ngô Thị	Thơm	08/07/1990	Nữ	Kinh	Tỉnh Bắc Giang	024190002150	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.3	Đối tượng 07	B00	5.6	6	5.9	6.7	18.2	1	20.13
24	250595	Bùi Thị	Đào	25/03/1989	Nữ	Kinh	Tỉnh Hưng Yên	034189005883	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	6.65	Đối tượng 07	B00	5.6	5.2	6.4	6.6	18.6	1	19.94
25	250565	Phạm Thị	Trang	23/04/1995	Nữ	Kinh	Tỉnh Điện Biên	011195007406	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	7.02		B00	5.5	6.6	5.8	6.1	17.4	0	18.32

Danh sách gồm: 25 thí sinh trúng tuyển

me

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải